

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày: 16-9-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hiến.

2. Ông Mai Linh Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2024/HSST ngày 27/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 04/9/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/8/2003, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Nguyễn Đình P1, sinh năm 1978, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, hiện ở: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Em ruột có 02 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010. Bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Lê Nguyễn Hữu H, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: F H, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Thanh T2, sinh năm 2002; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Ông Hoàng Thanh H1, sinh năm 1969; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 29/02/2024, [Nguyễn Minh P](#) điều khiển xe mô tô BKS 49F1-525.96 từ quán game về nhà, trên đường đi về [P](#) nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người dân. Khi đi đến nhà ông [Lê Nguyễn Hữu H](#) ở [thôn N, xã K, huyện Đ](#) phát hiện cổng khoá, không có ai ở nhà nên [P](#) đã để xe ở đường bê tông gần nhà ông [H](#) và đi bộ ra phía sau nhà trèo qua tường đi vào sân sau, thấy ô cửa sổ mở nên [P](#) trèo vào nhà đi lên phòng khách lấy trộm 01 cái loa hiệu JBL để ở dưới kệ tivi, [P](#) quay lại phòng bếp lấy 01 máy mở bulong (sử dụng pin) nhãn hiệu Dekton, 01 máy cắt (sử dụng pin) nhãn hiệu Dekton, 02 cục bin và 01 máy cắt để bàn (sử dụng điện) nhãn hiệu Dekton để ở góc sân. Sau đó [P](#) trèo tường đưa các tài sản này ra ngoài để lên xe và chở về nhà, [P](#) để cái loa ở nhà, còn lại các tài sản trộm cắp [P](#) chở ra [T](#) tiêu thụ, khi đến dốc “Trung Đoàn” thuộc [thôn N, xã K, huyện Đ](#) thì xe [P](#) hết xăng nên [P](#) vào mượn xe mô tô của [Hoàng Thanh T2](#) điều khiển xe chở tài sản trộm cắp đến tiệm điện cơ “Trung” ở [đường P, thị trấn T](#) bán 01 máy mở bulong, 02 máy cắt, 02 [cục P2](#) với giá 2.500.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 24/KLTTCT-PYLĐ ngày 05/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS kết luận tổng giá trị các tài sản của ông [Lê Nguyễn Hữu H](#) bị [Nguyễn Minh P](#) chiếm đoạt có giá trị là 10.550.000đ (Mười triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 47/CT – VKSĐD ngày 05/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can [Nguyễn Minh P](#) về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Nguyễn Minh P](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Minh P](#) từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô của [P](#) dùng để đi trộm cắp; Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun, 01 quần short Jean, 01 đôi dép màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 khẩu trang y tế màu đen.

Bị cáo [P](#) không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: ngày 29/02/2024, [Nguyễn Minh P](#) đi chơi game xong về nhà, trên đường đi về [P](#) nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Khi đi đến nhà ông [Lê Nguyễn Hữu H](#) ở [thôn N, xã K, huyện Đ](#) phát hiện cổng khoá, không có ai ở nhà nên [P](#) đã để xe ở đường bê tông gần nhà ông [H](#) và đi bộ ra phía sau nhà trèo qua tường đi vào sân sau, thấy ô cửa sổ mở nên [P](#) trèo vào nhà đi lên phòng khách lấy trộm 01 máy mở bulong, 02 máy cắt, 02 cục pin và 01 loa hiệu JBL. Sau đó [P](#) chở tài sản trộm cắp đến [tiệm Đ" ở đường P, thị trấn T](#) bán 01 máy mở bulong, 02 máy cắt, 02 [cục P2](#) với giá 2.500.000đ.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 29/02/2024, [Nguyễn Minh P](#) đã vào nhà ông [Lê Nguyễn Hữu H](#) ở [thôn N, xã K, huyện Đ](#), lấy trộm 01 máy mở bulong, 02 máy cắt, 02 cục pin và 01 loa hiệu JBL, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.550.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi đột nhập vào nhà người khác lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 10.550.000đ nêu trên của [Nguyễn Minh P](#) đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo lợi dụng sơ hở của người dân đi khỏi nhà không người trông coi, đã thực hiện trộm cắp. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền sử dụng nên vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt cách ly ngoài xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng:

01 máy mở bulong, 02 máy cắt, 02 cục pin, 01 loa hiệu JBL đã trả lại cho chủ sở hữu ông [Lê Nguyễn Hữu H](#).

01 (một) xe mô tô BKS 49F1-525.96, nhãn hiệu Honda Airbade, màu sơn trắng đen xám, số máy: KF41E-020434, số khung: RLHKF4108NZ109662. Nguồn gốc của chiếc xe này là của [Nguyễn Minh P](#). [P](#) sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện đi trộm cắp nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 (một) xe mô tô BKS 49V2-9401, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ - đen, số máy: HC09E5083139, số khung: C09025Y047455 nguồn gốc xe là của ông [Hoàng Thanh H1](#), khi [Hoàng Thanh T2](#) (con ông [H1](#)) cho [P](#) mượn xe đi bán tài sản ông [H1](#) không biết nên Cơ quan [Công an huyện Đ](#) đã ra Quyết định trả lại tài sản cho ông [H1](#).

01 áo thun, 01 quần short Jean, 01 đôi dép màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 khẩu trang y tế màu đen là quần áo của P mặc khi đi trộm cắp tài sản của người khác, P không yêu cầu nhận lại, xét giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 2.500.000đ là tiền Phương bán tài sản trộm cắp cho ông Trần Thanh T1. Cơ quan Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản cho ông T1.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản ông Lê Nguyễn Hữu H không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Đối với hành vi của ông Trần Thanh T1 khi mua tài sản P đến bán, ông T1 không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Minh P cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô BKS 49F1-525.96, nhãn hiệu Honda Airbade, màu sơn trắng đen xám, số máy: KF41E-020434, số khung: RLHKF4108NZ109662 của Nguyễn Minh P.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 áo thun, 01 quần short Jean, 01 đôi dép màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 khẩu trang y tế màu đen.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án DS, HS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

Phan Minh Dũng